TOÀÁNNHÂNDÂN **HUYỆN NGHĨAHƯNG** **TỈNHNAMĐỊNH**	**CỘNGHOÀXÃHỘICHỦNGHĨAVIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06-3 - 2019.
V/v ly hôn giữa anh H và chị Ng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng.
Các hội thẩm nhân dân: - Ông Đào Văn Rạng.
- Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú–Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

Ngày 06/3/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2019/TLST - HNGĐ ngày07 tháng 01 năm 2019. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/02/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*Anh Trần Văn H – Sinh năm 1988; Địa chỉ: Xóm x, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định.

-*Bị đơn:*Chị Lò Thị Ng– Sinh năm 1990; Địa chỉ: Xóm x, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định

Tại phiên tòa vắng mặt anh H chị Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên toà hôm nay anh Trần Văn H không có mặt (Anh H có đơn xin không hoà giải và xét xử vắng mặt). Trong đơn khởi kiện lập ngày 07/01/2019 cũng như lời khai anh Trần Văn H tại tòa án thể hiện: Anh kết hôn với chị Lò Thị Ng vào tháng 05/2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện H, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong

hôn nhân vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Mặc dù đã được gia đình hai bên động viên khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến tháng 4/2017 thì vợ chồng anh sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Ng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho anh được ly hôn chị Lò Thị Ng.

Về con chung anh Trần Văn H xác định: Vợ chồng anh không có con chung.

Về tài sản chung của vợ chồng anh Trần Văn H xác định: Vợ chồng anhkhông có tài sản chung, anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí anh H đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay chị Lò Thị Ng không có mặt (ChịLò Thị Ng có đơn xin không hoà giải và xét xử vắng mặt). Lời khai của chị Ng tại buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Chị kết hôn với anh H vào tháng 05/2016 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Mặc dù đã được gia đình hai bên động viên khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến tháng 4/2017 thì vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh H xin ly hôn chị thì chị nhất trí ly hôn với anh Trần Văn H.

Về con chung chị Ng xácđịnh: Vợ chồng chị không có con chung.

Về tài sản chung chị Ng xác định: Vợ chồng không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:Anh Trần Văn H và chị Lò Thị Ng đều cư trú tại huyện Nghĩa Hưng. Nay anh Trần Văn H xin ly hôn chị Lò Thị Ng và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.Tại phiên Tòa hôm nay anh Trần Văn H và chị Lò Thị Ng vắng mặt nhưng anh H và chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Trần Văn H và chị Lò Thị Ng vào tháng 05 năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Mặc dù đã được gia đình hai bên động viên khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến tháng 4/2017 thì vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Ng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lò thị Ng. Phía chị Ng cũng nhất trí thuận tình ly hôn. Thấy việc thuận tình ly hôn của anh H và chị Ng là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung:Anh Trần Văn H và chị Lò Thị Ng đều thống nhất xác định vợ chồng anh chị không có con chung.

[4] Về tài sản chung vợ chồng:Anh Trần Văn H và chị Lò Thị Ng đều thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm anh Trần Văn H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn H và chị Lò Thị Ng.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm anh Trần Văn H phải nộp 300.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai số BB/2012/06377 ngày 07/1/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh.
- VKSND huyện Nghĩa Hưng.
- UBND xã N.
- Các đương sự.
- Lưu.

Phạm Văn Chủng